

Số: **8124** /NHNN-TCKT
V/v Hạch toán HTLS đối với các khoản
cho vay theo phương thức đồng tài trợ

Hà Nội, ngày **15** tháng 10 năm 2009

Kính gửi:

- Ngân hàng thương mại nhà nước
- Ngân hàng thương mại cổ phần
- Ngân hàng liên doanh
- Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam
- Ngân hàng 100% vốn nước ngoài
- Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương
- Công ty Tài chính (có danh sách kèm theo)

Tiếp theo Công văn số 4700/NHNN-TCKT ngày 22/6/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v hướng dẫn hạch toán hỗ trợ lãi suất (sau đây gọi tắt là Công văn số 4700/NHNN-TCKT), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hướng dẫn bổ sung về hạch toán hỗ trợ lãi suất (HTLS) đối với các khoản cho vay theo phương thức đồng tài trợ và một số vấn đề liên quan như sau:

1. Về hạch toán HTLS đối với các khoản cho vay theo phương thức đồng tài trợ:

1.1. Trường hợp từng Tổ chức tín dụng (TCTD) tham gia đồng tài trợ trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với khách hàng, giải ngân và thu nợ (gốc, lãi) thì từng TCTD thực hiện HTLS đối với khách hàng, lập giấy xác nhận HTLS, báo cáo và quyết toán với NHNN theo quy định về HTLS. Về hạch toán HTLS, TCTD thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4700/NHNN-TCKT đối với các khoản cho vay theo phương thức đồng tài trợ của chính tổ chức mình.

1.2. Trường hợp TCTD đầu mối ký hợp đồng tín dụng với khách hàng, giải ngân và thu nợ (gốc, lãi) thì TCTD đầu mối thực hiện thu lãi, giảm trừ số tiền lãi phải trả cho khách hàng vay và lập giấy xác nhận HTLS theo quy định về HTLS. Sau khi hoàn tất các thủ tục với khách hàng, TCTD đầu mối chuyển các chứng từ và tài liệu liên quan cho từng TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ để từng TCTD thành viên báo cáo, quyết toán với NHNN theo quy định về HTLS. Về hạch toán HTLS, TCTD đầu mối và các TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ vẫn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4700/NHNN-TCKT. Riêng đối với thu lãi cho vay, các TCTD xử lý như sau:

a) Tại TCTD đầu mối:

Khi thu lãi cho vay từ khách hàng, TCTD đầu mối lập Bảng kê lãi cho vay đã thu được (Bảng kê chi tiết tổng số lãi cho vay đã thu được, số tiền lãi chuyển cho từng ngân hàng dựa trên số nợ gốc của từng ngân hàng, lãi suất cho vay, số lãi tiền vay được HTLS) và hạch toán:

Nợ TK Thích hợp (Tiền mặt, Tiền gửi của khách hàng)	<i>Tổng số tiền lãi khách hàng thanh toán (số đã giảm trừ HTLS)</i>
Có TK 3941- Lãi phải thu từ cho vay bằng đồng Việt Nam (Chi tiết: Lãi phải thu từ cho vay có HTLS)	<i>Số tiền lãi tính trên khoản cho vay của chính TCTD đầu mối (đã giảm trừ HTLS)</i>
Có TK 4599- Các khoản chờ thanh toán khác (Chi tiết theo từng TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ)	<i>Số tiền lãi tính trên các khoản cho vay của các TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ (đã giảm trừ HTLS)</i>

Đồng thời xử lý:

+ Giảm trừ số lãi tiền vay được HTLS cho khách hàng vay (giảm trừ tính trên khoản cho vay của chính TCTD đầu mối):

Nợ TK 3539- Các khoản chờ NSNN thanh toán (Chi tiết: Phải thu về HTLS đã thực hiện; theo cơ chế HTLS thích hợp)	<i>Số tiền lãi đã thực hiện giảm trừ HTLS cho khách hàng (tính trên khoản vay của chính TCTD đầu mối)</i>
Có TK 3539- Các khoản chờ NSNN thanh toán (Chi tiết: Phải thu về HTLS chưa thực hiện; theo cơ chế HTLS thích hợp)	

+ Chuyển số tiền lãi khách hàng đã trả kèm Bảng kê lãi cho vay đã thu được và các chứng từ, tài liệu liên quan cho từng TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ. Về hạch toán ghi:

Nợ TK 4599- Các khoản chờ thanh toán khác (Chi tiết theo từng TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ)	<i>Số tiền lãi chuyển cho từng TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ</i>
Có TK Thích hợp (Tiền mặt, Tiền gửi,...)	

b) Tại TCTD thành viên:

Khi nhận được chuyển tiền kèm theo Bảng kê lãi cho vay đã thu được và các chứng từ, tài liệu liên quan do TCTD đầu mối chuyển tới, sau khi kiểm soát khớp đúng, TCTD thành viên tham gia đồng tài trợ hạch toán như hướng dẫn tại điểm 2 Mục III Công văn số 4700/NHNN-TCKT.

2. Về quyết toán số tiền HTLS:

Chỉnh sửa nội dung bút toán hạch toán tại điểm 5 Mục III Công văn số 4700/NHNN-TCKT như sau:

Nợ TK Tiền gửi tại NHNN	<i>Số tiền HTLS (phần còn lại)</i>
Nợ TK 4599- Các khoản chờ thanh toán khác (Chi tiết: Nhận tiền để hỗ trợ lãi suất; theo cơ chế HTLS thích hợp)	<i>Tổng số tiền HTLS đã nhận được trong năm</i>
Nợ TK 4539- Các khoản phải nộp khác (Chi tiết: Tiền HTLS đã thu hồi để hoàn trả Nhà nước; theo cơ chế HTLS thích hợp)	<i>Tổng số tiền HTLS không đúng quy định đã thu hồi được (nếu có)</i>

Có TK 3539- Các khoản chờ NSNN thanh toán
(Chi tiết: Phải thu về HTLS đã thực hiện;
theo cơ chế HTLS thích hợp)

Tổng số tiền đã HTLS được phê
duyet quyết toán

Công văn này thay thế Công văn số 4655/NHNN-CSTT ngày 19/6/2009 của NHNN v/v thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Ngân hàng thương mại và Công ty Tài chính phản ánh về NHNN (Vụ Tài chính- Kế toán) để có hướng dẫn xử lý, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Ban Lãnh đạo NHNN; (để báo cáo)
- Vụ CSTT; Thanh tra NH;
- Sở Giao dịch NHNN;
- NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố; (để biết và phối hợp)
- Các thành viên tổ công tác theo Quyết định số 186/QĐ-NHNN; (để biết)
- Lưu VP, TCKT2 (5 bản).



ĐẶNG THANH BÌNH

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY TÀI CHÍNH THAM GIA THỰC HIỆN HỖ TRỢ LÃI SUẤT

(Kèm theo Công văn số **8124**./NHNN-TCKT ngày **15**./10/2009
của Ngân hàng Nhà nước)

1. Công ty tài chính Cao su;
2. Công ty tài chính Than và Khoáng sản Việt Nam;
3. Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu khí;
4. Công ty tài chính Công nghiệp Tàu thủy;
5. Công ty tài chính Handico;
6. Công ty tài chính Dệt may;
7. Công ty tài chính cổ phần Điện lực;
8. Công ty tài chính cổ phần Sông Đà;
9. Công ty tài chính cổ phần Xi măng;
10. Công ty tài chính cổ phần Hóa chất Việt Nam.